

Bản án số: 41/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 17-8-2017

“Xin ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tú Anh

2. Ông Nguyễn Hoàng Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Điền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Danh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 37/2017/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2017/QĐXX- ST, ngày 13 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thúy H, sinh năm 1988 đăng ký thường trú Tổ 08, ấp A, xã TAT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Tạm trú: Tổ 02, ấp H, xã TH, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Võ Thanh S, sinh năm 1986 nơi cư trú Tổ 08, ấp A, xã TAT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai đề ngày 15/3/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Trần Thị Thúy H trình bày:

Vào năm 2011 chị H và anh Võ Thanh S do quen biết nhau nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ nói, lễ cưới theo phong tục ở địa phương có đăng ký kết hôn tại UBND xã TAT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/02/2012. Nữ trang cưới gồm 01 đôi bông tai, 01 chiếc lắc, 01 sợi dây chuyền, tổng cộng là 10 chỉ vàng 24K. Hiện tại số vàng cưới vợ chồng đã bán dùng trong sinh hoạt gia đình hết nên không còn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống bên gia đình chị Hồng tại tổ 02, ấp H, xã TH, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm và có 01 con chung tên Võ Trần Thiên B, sinh ngày 12/02/2012. Trong thời gian chung sống không có tạo ra tài sản chung, không nợ chung và cũng không ai thiếu nợ vợ chồng.

Mâu thuẫn phát sinh từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường hay cự cãi, gây gổ với nhau vì anh S không lo làm ăn, không chăm sóc vợ con mọi việc trong gia đình đều do chị Hồng lo toan. Chị H đã nhiều lần khuyên anh S thay đổi tính tình để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Sang vẫn không thay đổi. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2016 cho đến nay. Chị H xác định không còn tình cảm với anh S nên yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Về hôn nhân chị Trần Thị Thúy H yêu cầu ly hôn anh Võ Thanh S. Về con chung chị H yêu cầu được tiếp tục tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Trần Thiên B, sinh ngày 12/02/2012, chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến trình bày của bị đơn anh Võ Thanh S: Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn anh S hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21 và Điều 262 Bộ luật tố tụng Dân sự Kiểm sát viên phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật tố tụng. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: Áp dụng Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, 51, 56, 58, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; áp dụng điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy

định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thúy H đối với anh Võ Thanh S. Cho chị Trần Thị Thúy H ly hôn anh Võ Thanh S.

Về con chung: Giao cháu Võ Trần Thiên B, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2012 cho chị Trần Thị Thúy H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Võ Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Võ Thanh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị Thúy H phải nộp số tiền là 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Thúy H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết ly hôn anh Võ Thanh S cư trú tại tổ 08, ấp A, xã TAT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Theo đơn xác nhận nơi cư trú ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Công an xã TAT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long thì anh Võ Thanh S, sinh năm 1986 đăng ký thường trú tại tổ 08, ấp A, xã TAT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án anh S đã bỏ đi sinh sống nơi khác không thông báo cho chị H, cũng như Tòa án nhân dân huyện Bình Tân biết về địa chỉ mới hiện nay nên được xem là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Chị H khởi kiện bị đơn theo địa chỉ đăng ký thường trú là đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập họp lệ dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham dự phiên tòa vào các ngày 31/7/2017 và ngày 17/8/2017 cho anh S đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh S hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án, cũng như tại phiên

tòa hôm nay vắng mặt anh S. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Võ Thanh S.

[3] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân chị Trần Thị Thúy H và anh Võ Thanh S có đăng ký kết hôn tại UBND xã TAT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/02/2012 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Xét yêu cầu của chị Trần Thị Thúy H xin ly hôn anh Võ Thanh S hoàn toàn có cơ sở, bởi vì về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh S là trầm trọng, vợ chồng có thời gian sống ly thân rất lâu tháng 02 năm 2016, chị H xác định không còn tình cảm với anh S nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trần Thị Thúy H được ly hôn với anh Võ Thanh S.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu của chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Trần Thiên B, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2012. Từ khi chị H và anh S sống ly thân đến nay, chị H nuôi dưỡng cháu B cũng đảm bảo tốt mọi mặt đời sống sinh hoạt cho cháu B. Cho nên để đảm bảo cho cháu B ổn định đời sống sinh hoạt, học tập cũng như điều kiện cho sự phát triển thể chất, tinh thần cho cháu B. Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu B cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp. Anh S không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị H không được ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con thì chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị Thúy H không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị Trần Thị Thúy H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 9, 56 và Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thúy H đối với anh Võ Thanh S. Cho chị Trần Thị Thúy H ly hôn với anh Võ Thanh S.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Trần Thiên B, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2012 cho chị Trần Thị Thúy H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Võ Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ sau khi ly hôn đối với việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị Thúy H không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị Thúy H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo lai thu số 0011656 ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Vậy chị Trần Thị Thúy H đã nộp đủ không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND.H Bình Tân;
- Chi cục THADS.H Bình Tân;
- UBND xã ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Diễm